|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  VIỆT NAM |  |

**BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA HIỆP HỘI NGÂN HÀNG, VAMC, VCCI, CÁC TCTD VỀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

*Kèm theo Tờ trình số /TTr-NHNN ngày tháng 03 năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước*

| **STT** | **HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT** | **ĐƠN VỊ GÓP Ý** | **NỘI DUNG Ý KIẾN** | **Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **ĐƠN VỊ GÓP Ý** | | **NHẤT TRÍ VỚI DỰ THẢO LUẬT** | |
| 1 | Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam | | Nhất trí với nội dung của hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng để luật hóa một số nội dung của Nghị quyết số 42/2017/QH14. | |
| 2 | Ngân hàng Nông nghiệp  và phát triển nông thôn Việt Nam | | Việc luật hóa các nội dung của Nghị quyết 42 bằng việc bổ sung Điều 198a, Điều 198b, Điều 198c vào sau Điều 198 Chương XII gồm các nội dung về Quyền thu giữ tài sản bảo đảm; Kê biên tài sản của bên phải thi hành án đang được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản nợ xấu; Hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính là phù hợp với thực tiễn hiện nay. | |
| 3 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) | | Vietbank thống nhất đối với nội dung Hồ sơ dự thảo. Vietbank sẽ tiếp tục thực hiện góp ý đối với các dự thảo có liên quan; tổ chức tuyên truyền đến các đơn vị nghiệp vụ khi Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi, bổ sung) có hiệu lực và tuân thủ, chấp hành các quy định khác có liên quan. | |
| 4 | Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) | | Sacombank thống nhất với nội dung các dự thảo. | |
| II | CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN VAMC | | Ý KIẾN CỤ THỂ ĐỐI VỚI DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG | |
| 1 | Mục II.1.d về Dự tháo Báo cáo đánh giá tác động của giải pháp 1 | | Nội dung mục “tác động đối với hệ thống pháp luật” của Giải pháp 1, đề nghị lưu ý ý kiến của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 30/BCTĐ-BTP ngày 22/03/2023 về dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi): việc quy định về thu giữ phải lưu ý việc phù hợp với quy định tại Điều 32, Điều 51…Hiến pháp năm 2013 “Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, …”; “Quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ.  Do đó, nên cân nhắc bổ sung thêm nội dung giải trình đối với nội dung này tại Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động như sau: quy định về thu giữ TSBĐ tại Luật Các tổ chức tín dụng là không trái với quy định tại Điều 32, Điều 51 Hiến pháp 2013, vì: Quyền sở hữu là quyền mà chủ sở hữu có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản theo quy định của pháp luật, là quyền tuyệt đối và cũng là quyền năng cao nhất của chủ sở hữu đối với tài sản. Tuy quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ, nhưng quyền sở hữu cũng sẽ bị hạn chế bởi quy định của pháp luật hoặc ý chí tự nguyện của chủ sở hữu, khi các cá nhân, tổ chức tự nguyện dùng tài sản của mình để đảm bảo thực hiện cho một nghĩa vụ, thì theo thoả thuận của họ trong Hợp đồng bảo đảm, quyền sở hữu tài sản của họ đã bị hạn chế một phần. Chính vì vậy, việc các bên thực hiện thoả thuận về việc Bên bảo đảm đồng ý cho Bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu khi xảy ra trường hợp xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 32, Điều 51 Hiếp pháp 2013. | Tại mục “tác động đối với hệ thống pháp luật” của Giải pháp 1 dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đã chỉ rõ trường hợp trong hợp đồng đã có thỏa thuận thì việc thực hiện thu giữ chính là việc tôn trọng và tuân thủ quy định của hợp đồng, tôn trọng quyền và nghĩa vụ của các bên đã giao kết trước đó và cũng nhằm tôn trọng kỷ cương, trật tự xã hội.  Trường hợp trong hợp đồng bảo đảm không có thỏa thuận về thu giữ thì TCTD không được thực hiện thu giữ tài sản bảo đảm. Do đó, việc quy định tại dự thảo Báo cáo về thu giữ tài sản bảo đảm không xâm phạm đến quyền con người, quyền công dân, quyền sở hữu theo quy định tại Hiến pháp, phù hợp với nguyên tắc quy định tại Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015.  Báo cáo đánh giá tác động đã tiếp cận và giải trình theo hướng chính sách không vi phạm các nguyên tắc, quy định của Hiến pháp và Bộ Luật Dân sự 2015. |
| 2 | Mục II.1.2.d. dự thảo Báo cáo tác động: Đánh giá tác động về kinh tế-xã hội đối với Chính sách 2 | | Đối với TCTD/bên nhận bảo đảm, khi bổ sung quy định TSBĐ đang được bảo đảm tại TCTD sẽ không bị kê biên để thực hiện nghĩa vụ khác còn tạo tâm thế “yên tâm” hơn cho TCTD khi nhận tài sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của khách hàng vay. | NHNN tiếp thu |
| 3 | Mục I.1.1. Công tác hoàn thiện thể chế dự thảo Báo cáo tổng kết | | Đối với “Đồng thời NHNN đã ban hành các văn bản….trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết về thẩm định giá khởi điểm của khoản nợ xấu,…”, tuy nhiên, Nghị định 61/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về việc thẩm định giá khởi điểm của khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu và việc thành lập Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu đối với khoản nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ có giá trị lớn (Nghị định 61) ban hành ngày 16/05/2017 (trước ngày Nghị quyết 42 ban hành), mặt khác, Nghị định 61 ban hành nhằm quy định chi tiết khoản 4 Điều 65 Luật Đấu giá không phải được ban hành nhằm hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị quyết 42 | NHNN tiếp thu và sẽ chỉnh lý tại dự thảo Báo cáo. |
| 4 | Ý kiến khác | | Luật hóa các quy định bán khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm bị kê biên như Điều 13 Nghị quyết 42 và (2) luật hóa quy định về xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản như Điều 10 Nghị quyết 42 tại Luật Các tổ chức tín dụng | NHNN không tiếp thu:  Qua hơn 06 năm triển khai Nghị quyết số 42/2017/QH14, các TCTD có ý kiến việc bán khoản nợ xấu mà khoản nợ xấu đó có tài sản đang bị kê biên là quyền của TCTD, pháp luật không có quy định hạn chế việc bán khoản nợ xấu này cho tổ chức, cá nhân khác. Do đó, không đề xuất luật hóa quy định này.  Đối với Điều 10 Nghị quyết số 42/2017/QH14, Quốc hội đã luật hóa một phần tại Luật các TCTD 2024 để xử lý điều kiện chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản là TSBĐ để thu hồi nợ. |
| **II** | **Ý KIẾN CỤ THỂ ĐỐI VỚI DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG** | | | |
|  | Chính sách 1 | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội | Dự thảo quy định “...trong quá trình thu giữ, TCTD không được áp dụng các biện pháp vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội; …”  **Đề xuất**: Để đảm bảo rõ ràng, giảm thiểu vướng mắc trong quá trình áp dụng văn bản, Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định, hướng dẫn cụ thể về các biện pháp mà các TCTD bị cấm thực hiện trong quá trình thu giữ xử lý TSBĐ. | NHNN không tiếp thu do đây là nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự. |
|  | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | Đề xuất bỏ cụm từ: “trái đạo đức xã hội”. Nội dung này mặc dù có định nghĩa trong Bộ luật dân sự nhưng là nội dung khó xác định, phụ thuộc nhiều vào đánh giá chủ quan, nhiều khả năng ảnh hưởng đến quyền quyền của TCTD khi thực hiện thu giữ TSBĐ. Do đó, có khả năng hạn chế việc thực hiện quyền thu giữ TSBĐ trên thực tế và ảnh hưởng đến việc thu hồi, xử lý nợ của các TCTD. Nếu quá trình thu giữ, chiếm giữ tài sản bảo đảm không quyết liệt thì chủ tài sản vẫn chống đối và hiệu quả của việc thu giữ, chiếm giữ tài sản sẽ không phát huy |
|  | Ngân hàng TMCP Tiên Phong (“TPBank”) | Dự thảo Tờ trình chưa đề cập cơ sở pháp lý cụ thể để xây dựng, đề xuất Giải pháp 1.  Đề xuất bổ sung phân tích cơ sở pháp lý rõ ràng hơn để nâng cao tính thuyết phục đối với nội dung đề xuất luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBĐ, cụ thể:  (a) Phù hợp với nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp, pháp luật dân sự, theo đó mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng. Đồng thời, nội dung này cụ thể hóa nguyên tắc được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 165 Bộ luật Dân sự 2015, theo đó việc chuyển giao quyền chiếm hữu, nắm giữ tài sản của TCTD (Bên nhận bảo đảm) có thể phát sinh khi xảy ra sự kiện xử lý TSBĐ theo thỏa thuận giữa Bên bảo đảm và TCTD tại hợp đồng bảo đảm, cụ thể: “1. Chiếm hữu có căn cứ pháp luật là việc chiếm hữu tài sản trong trường hợp sau đây: … c) Người được chuyển giao quyền chiếm hữu thông qua giao dịch dân sự phù hợp với quy định của pháp luật”.  (b) Điều 301 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “Người đang giữ tài sản bảo đảm có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm cho bên nhận bảo đảm để xử lý khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 299 của Bộ luật này. Trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản thì bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết, ***trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác”****,* do đó việc quy định tại một đạo luật khác về quyền của Bên nhận bảo đảm đối với việc thu giữ tài sản trong trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản là hoàn toàn phù hợp. | NHNN đã phân tích tính hợp hiến, hợp pháp cả Chính sách 1 tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách. Theo đó, giải pháp này phù hợp với Hiến pháp và Bộ Luật Dân sự. |
|  | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | Đề xuất mở rộng quyền thu giữ, chiếm giữ đối với tổ chức mua nợ, nhận chuyển giao quyền đòi nợ từ TCTD, chi nhánh NHNN.  Lý do: Tại giải pháp đề xuất đối với Chính sách 1 của NHNN có đề cập đến “tổ chức mua bán, xử lý nợ” có quyền thu giữ TSBĐ. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật TCTD 2024, “tổ chức mua bán, xử lý nợ” chỉ là tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ. Hoạt động mua, bán nợ là hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và hiện nay trên thị trường tổ chức mua bán, xử lý nợ không chỉ có tổ chức do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ mà còn các nhiều công ty khác có chức năng hoạt động mua nợ. Do đó, khi các công ty này thực hiện hoạt động mua các khoản nợ từ các tổ chức tín dụng thì việc trao quyền thu giữ TSBĐ cho các công ty này là phù hợp với thực tế cũng như tinh thần mà Ngân hàng nhà nước nêu tại mục V đề cập về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chính sách và tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong Tờ trình của NHNN có nội dung: “các chính sách được đề xuất luật hóa có tính áp dụng chung cho các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu, không phân biệt tổ chức trong nước hay nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài” | - Thứ nhất, các nội dung tại dự thảo Luật phải đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật các TCTD.  - Thứ hai, theo chính sách đề xuất, TCTD được ủy quyền thu giữ cho các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của mình thuộc TCTD bán nợ. Như vậy, cơ chế để công ty quản lý nợ và khai thác tài sản đã có cơ sở để thực hiện.  - Liên quan đến nội dung này, NHNN đã có giải trình tại STT 73 Bảng tổng hợp và giải trình ý kiến. |
|  | Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) | MB đề xuất bỏ điều kiện phải có thoả thuận thì mới được quyền áp dụng thủ tục thu giữ. Theo quy định tại Nghị quyết 42/2017/QH14 và nội dung NHNN dự kiến xây dựng tại Hồ sơ, các TCTD được quyền thu giữ TSBĐ với điều kiện trong hợp đồng bảo đảm phải có thỏa thuận về việc TCTD được thu giữ TSBĐ. Tuy nhiên, các hợp đồng bảo đảm được ký kết trước đây phần lớn không quy định trực tiếp nội dung này (vì tại thời điểm hợp đồng được ký kết thì Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; sau đó Bộ luật dân sự 2015 cũng không quy định về quyền thu giữ TSBĐ. Do vậy, để đủ điều kiện áp dụng quyền thu giữ TSBĐ theo quy định trên, các TCTD phải đàm phán với bên vay điều chỉnh lại hợp đồng, nhưng khách hàng thường không hợp tác (không ký). | NHNN không tiếp thu.  Về nguyên tắc, theo quy định của Hiến pháp và Bộ luật dân sự, quyền tài sản của tổ chức, cá nhân là một trong những quyền được pháp luật công nhận và bảo hộ. Tuy nhiên, quyền đòi nợ cũng là một trong những quyền hợp pháp của bên cho vay. Việc thực hiện quyền đòi nợ đó phải đảm bảo tuân thủ quy định, quy trình nhất định và có thể dựa trên sự thỏa thuận của các bên khi giao kết hợp đồng.  Mục tiêu của dự án Luật không chỉ xử lý những hợp đồng đã kí mà còn là xử lý các hợp đồng sẽ ký trong tương lai. Do vậy, việc hợp đồng đảm bảo có điều khoản ghi nhận sự đồng ý của bên bảo đảm để bên nhận bảo đảm thực hiện quyền thu giữ TSBĐ là cần thiết để cân bằng quyền lợi giữa bên cho vay và bên bảo đảm/bên đi vay.  Quy định này là cần thiết đảm bảo cho các bên biết rõ và tự do thỏa thuận về nội dung của hợp đồng, đặc biệt là các quy định về quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng như các hành vi của mình. |
|  | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) | Kiến nghị bổ sung quy định, hướng dẫn đối với các trường hợp trong hợp đồng bảo đảm không có thỏa thuận thu giữ tài sản đối với các hợp đồng bảo đảm ký trước khi Nghị quyết 42 có hiệu lực. Các hợp đồng bảo đảm được ký kết trước thời điểm Nghị quyết số 42 có hiệu lực đều không quy định trực tiếp nội dung này (vì tại thời điểm hợp đồng được ký kết thì Nghị định 163/2006/NĐ-CP không quy định nội dung này). Do vậy, để đủ điều kiện áp dụng quyền thu giữ tài sản bảm đảm theo quy định trên, các TCTD phải đàm phán lại với bên vay/bên bảo đảm để ký lại hợp đồng bảo đảm có điều khoản thu giữ. Tuy nhiên, khách hàng thường không hợp tác (không ký lại nội dung điều chỉnh hợp đồng bảo đảm có điều khoản thu giữ), vì vậy, các TCTD rất khó để thực hiện việc thu giữ tài sản bảo đảm theo Điều 7 Nghị quyết số 42 cũng như Điều 198a Dự thảo Luật các TCTD. |
|  | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) | Về điều kiện *“Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu”*: Thực tế cho thấy có rất nhiều hợp đồng bảo đảm của các khoản nợ xấu đã được ký kết trước đây (đặc biệt là ký kết trước khi Nghị quyết 42 ra đời) không có nội dung thỏa thuận về việc TCTD được quyền thu giữ TSBĐ. Như vậy, để đáp ứng điều kiện trong trường hợp này, bên bảo đảm và TCTD sẽ cần phải ký hợp đồng sửa đổi hợp đồng bảo đảm để bổ sung thỏa thuận về việc thu giữ TSBĐ. Tuy nhiên, đây có thể lại là nguyên nhân khiến cho bên bảo đảm từ chối ký hợp đồng sửa đổi do không muốn chịu thêm chi phí công chứng/chứng thực hợp đồng sửa đổi, chi phí về thời gian, đi lại.... Do đó, để thuận lợi cho các bên trong việc xác lập thỏa thuận về việc thu giữ tài sản cũng như tạo thuận lợi cho TCTD trong việc đáp ứng các điều kiện để thực hiện quyền thu giữ, kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét điều chỉnh điều kiện này theo hướng thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm được thu giữ TSBĐ có thể ghi nhận **tại hợp đồng bảo đảm hoặc tại văn bản khác.** | NHNN tiếp thu. |
|  | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam | Đề xuất sửa lại như sau: “Có thỏa thuận giữa bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm về việc bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ”.  Thỏa thuận này có thể lập dưới hình thức một văn bản riêng, độc lập không nhất thiết phải trong hợp đồng bảo đảm hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo đảm. |
|  | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội | Dự thảo quy định “*…để thực hiện được việc thu giữ phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện... (2) Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu…”.* Quy định trên có thể hiểu rằng thỏa thuận về việc thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu phải được ghi nhận tại hợp đồng bảo đảm (không bao gồm các hình thức thỏa thuận khác). Theo đó, trong trường hợp hợp đồng bảo đảm chưa có nội dung về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu, các tổ chức tín dụng (TCTD) có thể không đủ điều kiện để thực hiện việc thu giữ.  **Đề xuất:** Để giảm thiểu các vướng mắc trong quá trình thực hiện, Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung điều kiện trên theo hướng mở rộng các hình thức mà các bên có thể thỏa thuận về việc thu giữ TSBĐ như sau: “*(2) Tại hợp đồng bảo đảm và/hoặc thỏa thuận khác có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu*”. |
|  | Ngân hàng TMCP Tiên Phong (“TPBank”) | - Khoản 5 Điều 3 Thông tư 31/2024/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“TT 31”) quy định: “*Nợ xấu (NPL) là nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán (nợ xấu nội bảng), gồm nợ thuộc các nhóm 3, 4 và 5.*”  - Tiết i điểm c khoản 1 Điều 10 TT 31 quy định: “*c) Nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn) bao gồm: (i) Khoản nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày, trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều này*”.  Đối với tài sản bảo đảm là động sản thì ngoài thực trạng chây ỳ không giao tài sản, người quản lý tài sản/bên bảo đảm còn có các hành vi tẩu tán tài sản với nhiều hình thức khác nhau, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bên nhận bảo đảm; nhiều trường hợp xử lý tranh chấp mà người quản lý tài sản cố tình không đưa địa chỉ của tài sản thì cơ quan có thẩm quyền, TCTD không tìm được tài sản bảo đảm là động sản để tiến hành xử lý, thu giữ. Do đó, trường hợp khoản nợ trở thành khoản nợ xấu (quá hạn từ 91 ngày) TCTD mới được quyền thu giữ TSBĐ thì người quản lý tài sản/bên bảo đảm đã tẩu tán xong tài sản, dẫn đến việc xử lý nợ kém hiệu quả.  Đề xuất điều chỉnh điều kiện thứ (2) để thực hiện quyền thu giữ TSBĐ như sau: “*Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ đối với* ***khoản nợ quá hạn***”. | NHNN không tiếp thu.  Dự thảo đã có quy định về điều kiện để tiến hành thu giữ, theo đó, một trong những điều kiện là phải thuộc trường hợp xử lý TSBĐ theo quy định của pháp luật về dân sự (trong đó có điều kiện đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ). |
|  | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | Bổ sung cụm từ “chiếm giữ” vào nội dung liên quan đến một trong các điều kiện để thực hiện việc thu giữ theo đề xuất của NHNN: “*(2) Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ,* ***chiếm giữ*** *TSBĐ của khoản nợ xấu*”.  **Lý do:** về mặt ý nghĩa, cụm từ “thu giữ” và “chiếm giữ” có thể được hiểu tương tự nhau, không có sự khác biệt. Việc bổ sung cụm từ “chiếm giữ” để tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD có thỏa thuận thu giữ, chiếm giữ trong các hợp đồng bảo đảm của các tổ chức tín dụng đang thực hiện với khách hàng, tránh việc các TCTD gặp khó khăn, vướng mắc khi thực hiện quyền theo Luật các TCTD sửa đổi, đảm bảo hiệu quả việc thu hồi nợ xấu. Thực tế, trong các giai đoạn trước đây pháp luật không cho phép TCTD có quyền thu giữ nên có thể trong các hợp đồng bảo đảm đã ký sẽ chưa có nội dung thu giữ, nếu chỉ ghi nhận nội dung thu giữ thì có một số lượng rất lớn các khoản nợ xấu chưa có thỏa thuận thu giữ này, ảnh hưởng tới việc thu hồi các khoản nợ xấu. | NHNN sẽ tiếp tục nghiên cứu đề xuất này, tuy nhiên về bản chất “thu giữ” và “chiếm giữ” có sự khác biệt. |
|  | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội | Dự thảo quy định: “*để thực hiện được việc thu giữ phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện*… *(3) Biện pháp bảo đảm đã phát sinh hiệu lực đối kháng với bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.”*  Việc quy định như tại Dự thảo có thể chưa thực sự phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các TCTD, cụ thể như sau:  + Pháp luật chỉ có quy định về một số trường hợp phải đăng ký biện pháp bảo đảm (ví dụ như tại khoản 1, Điều 25 Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm: thế chấp QSDĐ, thế chấp Nhà ở và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp tài sản đã được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận, Thế chấp Dự án, …), nếu không thuộc trường hợp luật định phải đăng ký thì việc đăng ký biện pháp bảo đảm chỉ thực hiện khi các bên có thỏa thuận, yêu cầu.  + Hiệu lực của hợp đồng bảo đảm không phụ thuộc vào việc biện pháp bảo đảm đó đã phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba hay chưa. Kể từ thời điểm Hợp đồng bảo đảm có hiệu lực thì các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết. Căn cứ theo Điều 401 về “Hiệu lực của hợp đồng” Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS) và Điều 22 về “Hiệu lực của hợp đồng bảo đảm” Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành BLDS về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ (Nghị định 21) thì hiệu lực của Hợp đồng bảo đảm được xác định theo các thời điểm sau:  (i) Hợp đồng bảo đảm được công chứng, chứng thực có hiệu lực kể từ thời điểm được công chứng, chứng thực (ngày công chứng viên ký và đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng theo Điều 5 về “Giá trị pháp lý của văn bản công chứng” Luật Công chứng năm 2014).  (ii) Trường hợp Hợp đồng bảo đảm không được công chứng, chứng thực thì có hiệu lực do các bên thỏa thuận, nếu không có thỏa thuận thì có hiệu lực kể từ thời điểm hợp đồng được giao kết.  (iii)Việc biện pháp bảo đảm chưa phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba không làm thay đổi hoặc không làm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng bảo đảm.  + Ngoài ra, căn cứ các quy định tại Điều 297 về “Hiệu lực đối kháng với người thứ ba”; Điều 308 về “Thứ tự ưu tiên thanh toán giữa các bên cùng nhận tài sản bảo đảm” BLDS và Điều 7 về “Quyền truy đòi tài sản bảo đảm”, Điều 23 về “Hiệu lực đối kháng của biện pháp bảo đảm với người thứ ba” Nghị định 21, có thể hiểu rằng giá trị pháp lý của biện pháp bảo đảm phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba áp dụng để bên nhận bảo đảm được quyền truy đòi TSBĐ và được quyền ưu tiên thanh toán giữa các bên cùng nhận TSBĐ (không phải căn cứ phát sinh quyền thu giữ TSBĐ của Bên nhận bảo đảm).  Theo đó, quy định như tại Dự thảo sẽ dẫn đến việc để đáp ứng điều kiện đã nêu, kể cả khi Hợp đồng bảo đảm đã phát sinh hiệu lực, tất cả các biện pháp bảo đảm vẫn cần phải đăng ký (để phát sinh hiệu lực đối kháng với bên thứ ba). Việc này là chưa phù hợp với quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm (cho phép các bên thỏa thuận), cũng như tăng thủ tục hành chính cho các bên tham gia giao dịch, cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm.  **Đề xuất:** Chúng tôi đề xuất Cơ quan soạn thảo xem xét: (1) Bỏ điều kiện này hoặc (2) Sửa đổi điều kiện này theo hướng: Hợp đồng bảo đảm đã phát sinh hiệu lực theo quy định của pháp luật (không đi theo điều kiện Biện pháp bảo đảm đã phát sinh hiệu lực đối kháng với bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ). | Quy định như tại dự thảo không nhằm định nghĩa lại thời điểm có hiệu lực của giao dịch bảo đảm. Bản chất của việc quy định quyền thu giữ là trao cho bên có quyền đòi lại tài sản (quyền truy đòi) từ người đang giữ tài sản (bên thứ 3). Do vậy, để thực hiện quyền này thì biện pháp bảo đảm phải phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba. Quy định này phù hợp và thống nhất với Điều 297 Bộ luật dân sự 2015. |
|  | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) | Về điều kiện “*TSBĐ không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật*”: Trên thực tế, tranh chấp liên quan đến tài sản có rất nhiều loại: tranh chấp về quyền sở hữu tài sản; tranh chấp về quyền, nghĩa vụ giữa các bên trong giao dịch liên quan đến tài sản như cho thuê, cho mượn, hứa mua hứa bán, đặt cọc... Trong đó tranh chấp về quyền sở hữu TSBĐ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền xử lý tài sản của TCTD. Vì vậy, kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét quy định rõ tranh chấp trong trường hợp này là **tranh chấp về quyền sở hữu TSBĐ** để đảm bảo tính thống nhất trong việc hiểu và xác định điều kiện thu giữ TSBĐ, tránh việc bên bảo đảm lợi dụng quy định này cố tình tạo ra một tranh chấp bất kỳ liên quan đến TSBĐ nhằm ngăn cản TCTD thực hiện quyền thu giữ. | NHNN sẽ nghiên cứu và lấy ý kiến Tòa án nhân dân tối cao trong quá trình hoàn thiện dự thảo. |
|  | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) | Xem xét điều chỉnh theo hướng:  (4) TSBĐ không phải là tài sản tranh chấp trong **vụ án tranh chấp quyền sở hữu tài sản** đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật;  Hiện nay có 2 cách hiểu đối với vụ kiện TCTD yêu cầu khách hàng trả nợ: (i) quan điểm thứ nhất cho rằng TSBĐ trong vụ việc này không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án do đây là vụ kiện đòi nợ, chứ không phải tranh chấp trực tiếp về TSBĐ; (ii) quan điểm thứ hai cho rằng TSBĐ trong vụ kiện này là tài sản tranh chấp trong vụ án. Do đó, cần thiết làm rõ TSBĐ trong vụ kiện dân sự TCTD đòi nợ khách hàng có được coi là tài sản tranh chấp trong vụ án hay không. |
|  | Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) | Làm rõ nội dung của điều khoản *“(ii) ….(4) TSBĐ không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật;…”* liên quan đến việc thu giữ tài sản đảm bảo.  Trường hợp khi thu giữ tài sản đảm bảo có xuất hiện bên thứ 3 tranh chấp (Ví dụ: khiếu nại mình vẫn còn là chủ sở hữu nhà do chủ mới chưa thanh toán hết tiền mua nhà mặc dù các giấy chứng nhận đã sang tên chủ mới; hoặc tài sản thực chất nhờ đứng tên hộ …) thì phía tổ chức tín dụng có cần yêu cầu người đó xuất trình bằng chứng về tranh chấp đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết để dừng việc thu giữ hay không? Đề xuất làm rõ dấu hiệu nhận biết trường hợp tài sản có liên quan đến vụ án đã được thụ lý để tránh thu giữ sai. |
|  | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) | Điều kiện: “TSBĐ không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhụng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.”  Agribank đề xuất: bỏ điều kiện này, vì: (i) việc thu giữ này chưa phải là thực hiện các giao dịch chuyển nhượng, mua bán, nên không bị ảnh hưởng bởi các điều kiện không có tranh chấp được quy định tại Luật Đất đai và Luật Nhà ở; (ii) một bên có thể lợi dụng quy định này để tạo ra những tranh chấp giả để cản trở, trì hoãn việc thu giữ. |
|  | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) | Bổ sung nội dung: Trường hợp tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu là tài sản của bên thứ ba mà bên được bảo đảm là doanh nghiệp, hợp tác xã đã bị Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản và đang trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu có quyền thu giữ tài sản bảo đảm đó và xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đề nghị Tòa án có thẩm quyền giải quyết trong quá trình giải quyết phá sản theo quy định của pháp luật. |
|  | Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) | Làm rõ hơn điều kiện của Tài sản bảo đảm mà Tổ chức tín dụng được quyền thu giữ trong trường hợp Tài sản bảo đảm đang có liên quan đến thủ tục phá sản.  Điều 1 Luật Phá sản 2014 quy định: “Luật này quy định về trình tự, thủ tục nộp đơn, thụ lý và mở thủ tục phá sản; xác định nghĩa vụ về tài sản và biện pháp bảo toàn tài sản trong quá trình giải quyết phá sản; thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh; tuyên bố phá sản và thi hành quyết định tuyên bố phá sản.”  Khoản 3 Điều 41 Luật Phá sản 2014 quy định về tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán thực hiện nghĩa vụ về tài sản như sau:  “Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án nhân dân thụ lý vụ việc phá sản, việc tạm đình chỉ thực hiện nghĩa vụ về tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán được thực hiện như sau:  […]  3. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tạm đình chỉ việc xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã đối với các chủ nợ có bảo đảm.  Trường hợp tài sản bảo đảm có nguy cơ bị phá hủy hoặc bị giảm đáng kể về giá trị thì xử lý theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 53 của Luật này.”  Như vậy, thủ tục phá sản là một thủ tục riêng, không phải là vụ việc dân sự (vụ án dân sự, việc dân sự) được quy định tại Điều 1 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Đồng thời, theo quy định của Luật Phá sản 2014 thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án nhân dân thụ lý vụ việc phá sản Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tạm đình chỉ việc xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã đối với các chủ nợ có bảo đảm. Hay nói cách khác, trong trường hợp này, Tổ chức tín dụng không thể thực hiện quyền thu giữ tài sản bảo đảm.  Trong khi đó, điều kiện về tài sản bảo đảm được quyền thu giữ được nêu tại Chính sách 1 chỉ giới hạn đối với các Tài sản bảo đảm không bị tranh chấp tại các vụ án đã được thụ lý nhưng chưa giải quyết là chưa bao quát hết quy định của Luật Phá sản 2014. Từ đó có thể dẫn đến quy định Luật Các TCTD sửa đổi mâu thuẫn với Luật Phá sản 2014. |
|  | Ngân hàng TMCP Tiên Phong (“TPBank”) | Trên thực tế, Khách hàng có thể phối hợp với Bên thứ ba tạo ra tranh chấp và đưa sự việc ra giải quyết tại Toà án như một hình thức lách điều kiện “không có tranh chấp” này, đặc biệt là đối với tài sản bảo đảm là bất động sản. Điều kiện này gần như rất dễ dàng để Khách hàng có thể lợi dụng gây khó dễ cho việc xử lý TSBĐ.  Đề xuất điều chỉnh điều kiện thứ (4) theo hướng: “*TSBĐ không phải là tài sản đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật*”. | Nội dung của chính sách Luật hóa quy định thu giữ tài sản bảo đảm nhằm hoạt động thu giữ không vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội. Đồng thời, theo quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 114 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đối với các tài sản đang tranh chấp trong quá trình giải quyết tranh chấp về dân sự phải áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời, gồm: kê biên, cấm chuyển dịch quyền tài sản, cấm thay đổi hiện trạng. Vì vậy, để thống nhất với quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự tại dự thảo Luật giữ nguyên điều kiện thu giữ tài sản bảo đảm là “Tài sản bảo đảm không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý…”. |
|  | Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) | Đề xuất bổ sung như sau: “**Trước thời điểm Bên nhận bảo đảm thông báo về việc thực hiện thu giữ TSBĐ**, TSBĐ không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật;”  Lý do: Trong thực tiễn, một số trường hợp khi xảy ra trường hợp bị thu giữ TSBĐ, Bên bảo đảm nộp đơn khởi kiện đến tòa án với mục đích cản trở Bên nhận bảo đảm thực hiện quyền thu giữ TSBĐ |
|  | Ngân hàng TMCP Bắc Á | Cơ quan Tòa án, cơ quan THADS cần có hệ thống dữ liệu cho phép các TCTD trích xuất, tra cứu thông tin tài sản liên quan đến vụ việc đang được thụ lý giải quyết. Đồng thời,cần có hướng dẫn về cơ chế hữu hiệu xác định sớm trong quá trình thẩm định để xác định tài sản đang tranh chấp hoặc đang bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để tránh dẫn đến cách hiểu khác nhau về tài sản tranh chấp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng tại nhiều nơi, nhiều cấp, gây khó khăn khi áp dụng quy định về thu giữ tài sản đối với các TCTD. | NHNN sẽ lấy ý kiến TANDTC trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội | Dự thảo quy định *“…để thực hiện được việc thu giữ phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện… (5) TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ đã hoàn thành nghĩa vụ công khai thông tin về thời gian, địa điểm thu giữ TSBĐ, TSBĐ được thu giữ, lý do thu giữ dưới các hình thức:… (b) Gửi văn bản thông báo cho UBND cấp xã và cơ quan Công an nơi có TSBĐ;…(d) Thông báo cho bên bảo đảm và bên cùng nhận bảo đảm, người giữ TSBĐ. Thời hạn thông báo được quy định là 15 ngày đối với bất động sản. Phương thức thông báo được thực hiện theo thỏa thuận hoặc gửi cho bên bảo đảm, bên thứ ba có liên quan bằng văn bản trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, dịch vụ bưu chính, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác …”*  **Đề xuất:** Cơ quan soạn thảo xem xét:   * 1. Bổ sung nội dung làm rõ cơ quan Công an nơi có TSBĐ là cơ quan Công an cấp nào trong các cấp địa phương (?)   2. Để đề phòng trường hợp Bên bảo đảm, Bên giữ tài sản có các hành động tẩu tán, phá hủy, gây thất thoát,… TSBĐ khi nhận được thông tin thu giữ dẫn đến sau khi hết thời hạn thông báo, TCTD không còn TSBĐ để thu giữ. Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định về cơ chế kiểm tra, phong tỏa, giám sát hiện trạng TSBĐ thu giữ kể từ thời điểm công khai thông tin. Đối với TSBĐ là động sản, hàng hóa … cần có cơ chế cho phép được thu giữ ngay từ thời điểm thông báo. | - Đề xuất (i): Quy định *cơ quan Công an nơi có TSBĐ* nhằm đảm bảo tính linh hoạt khi thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy. Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy tổ chức của cơ quan Công an, NHNN sẽ đề xuất sửa đổi là cơ quan Công an cấp xã nơi có TSBĐ.  - Đề xuất (ii): Việc yêu cầu công bố thông tin nhằm tạo điều kiện để các bên thu xếp trước khi bên có quyền thực hiện việc thu giữ tài sản. Tuy nhiên, NHNN sẽ nghiên cứu các nội dung này trong quá trình soạn thảo lời văn để khắc phục các bất cập đã ghi nhận trong quá trình thực hiện Nghị quyết 42. |
|  | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) | Mục (b) bổ sung làm rõ cơ quan Công an **cấp xã** nơi có TSBĐ |
|  | Ngân hàng TMCP Tiên Phong (“TPBank”) | - Đối với TSBĐ là động sản (như hàng hóa, hàng luân chuyển, ô tô …), thường Khách hàng/bên nắm giữ TSBĐ di chuyển tài sản tại nhiều nơi, do đó, tại thời điểm thực hiện công khai thông tin thì TCTD chưa có cơ sở xác định được chính xác thời điểm sẽ thực hiện thu giữ tài sản bảo đảm.  - Đối với một số biện pháp bảo đảm như thế chấp động sản, TCTD không biết người giữ TSBĐ là ai nếu chủ TSBĐ không phối hợp cung cấp thông tin để giao tài sản cho TCTD, do đó việc TCTD phải hoàn thành nghĩa vụ thông báo cho người giữ TSBĐ là không khả thi.  - Không phải trường hợp nào TCTD cũng biết về việc có bên khác cùng nhận bảo đảm đối với TSBĐ.  Đề xuất điều chỉnh điểm b, c, như sau:  b) Gửi văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Công an **cấp xã nơi có TSBĐ là bất động sản hoặc nơi chủ tài sản bảo đảm cư trú/ có trụ sở, nơi giao kết hợp đồng bảo đảm với TSBĐ là động sản**. |
|  | Tại điểm d của Điều kiện (5) không quy định rõ thời hạn thông báo 15 ngày tính từ mốc thời gian nào và không có quy định về thời hạn thông báo đối với TSBĐ là động sản.  Đề xuất điều chỉnh điểm d như sau: d) Thông báo cho bên bảo đảm và bên cùng nhận bảo đảm **đang nắm giữ TSBĐ, bên nhận bảo đảm đã đăng ký giao dịch bảo đảm và bên nhận bảo đảm khác mà bên này đã thông báo cho TCTD về việc mình cùng nhận bảo đảm đối với TSBĐ**.  Thời hạn thông báo được quy định là 15 ngày **trước ngày tiến hành thu giữ tài sản bảo đảm là bất động sản; và chậm nhất tại ngày tiến hành thu giữ tài sản bảo đảm là động sản.** | NHNN sẽ nghiên cứu đề xuất này trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | Trong đề xuất của NHNN chỉ có quy định về thời hạn thông báo đối với bất động sản là 15 ngày. Tuy nhiên trong đề xuất này chưa có quy định về thời hạn thực hiện thủ tục Thông báo đối với tài sản là động sản. Do đó, đề xuất NHNN bổ sung **thời hạn thực hiện thủ tục Thông báo đối với động sản là chậm nhất 10 ngày** trước ngày dự kiến xử lý TSBĐ để các TCTD có cơ sở thực hiện |
|  | Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) | Đề xuất Đơn vị soạn thảo bổ sung thêm nội dung quy định về thời hạn thông báo về việc thu giữ TSBĐ cho bên bảo đảm và bên cùng nhận bảo đảm, người giữ TSBĐ trong trường hợp TSBĐ là động sản.  Việc quy định về việc TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ đã hoàn thành nghĩa vụ công khai thông tin về thời gian, địa điểm thu giữ TSBĐ, TSBĐ được thu giữ, lý do thu giữ dưới các hình thức cụ thể trong đó có hình thức thông báo cho bên bảo đảm, bên cùng nhận bảo đảm và người giữ TSBĐ là hoàn toàn phù hợp trên tổng thể quy định để xác định điều kiện cần thiết để thực hiện quyền thu giữ TSBĐ. Tuy nhiên, tại quy định trên, Đơn vị soạn thảo chỉ đề cập đến thời hạn thông báo 15 ngày đối với trường hợp TSBĐ là bất động sản nhưng chưa quy định về thời hạn thông báo được quy định đối với TSBĐ là động sản. Như vậy, trong trường hợp triển khai quy định này trên thực tế bên thu giữ TSBĐ sẽ gặp khó khăn trong việc thông báo đến các chủ thể có liên quan đến việc thu giữ TSBĐ là động sản khi không có cơ sở để xác định được có cần thực hiện việc thông báo hay không hay thực hiện việc thông báo trong thời hạn bao lâu. Do đó, SCB nhận thấy cần thiết về việc bổ sung quy định về thời hạn thông báo đối với TSBĐ là động sản là cần thiết. |
|  | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) | Đề xuất bỏ quy định “Niêm yết văn bản thông báo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã”.  Liên quan đến thủ tục thông báo, trong đề xuất của NHNN đã quy định nhiều thủ tục thông báo, ví dụ: Đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của mình; Gửi văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Công an nơi có TSBĐ; Thông báo cho bên bảo đảm và bên cùng nhận bảo đảm, người giữ TSBĐ. Do đó việc bỏ quy định “Niêm yết văn bản thông báo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã” không ảnh hưởng đến quyền lợi và quyền được cung cấp thông tin đầy đủ của các khách hàng và các bên liên quan khác. | NHNN sẽ cân nhắc thêm ý kiến này. Tuy nhiên, việc niêm yết này cũng là cần thiết để UBND cấp xã tạo điều kiện, phối hợp với các TCTD, các bên liên quan trong quá trình thu giữ và đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn. |
|  | Ngân hàng TMCP Tiên Phong (“TPBank”) | Đề xuất sửa đổi điểm c như sau: c) Niêm yết văn bản thông báo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có TSBĐ là bất động sản hoặc nơi chủ tài sản bảo đảm cư trú/có trụ sở, nơi giao kết hợp đồng bảo đảm đối với TSBĐ là động sản. |
|  | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) | Đề xuất: (i) việc gửi thông báo/niêm yết chi áp dụng đối với Ủy ban nhân dân xã, Công an nơi có TSBĐ là bất động sản, vì đối với tài sản bảo đảm là động sản (phương tiện vận tải, hàng hóa, ...), bên bảo đảm có thể di chuyền sang địa phương khác, dẫn đến không thể thu giữ; (ii) việc niêm yết không nên đưa vào làm điều kiện bắt buộc mà đưa vào quy trình xử lý của UBND xã (khi nhận được thông báo của TCTD thì niêm yết). |
|  | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) | Bổ sung: Phương thức thông báo được thực hiện theo thỏa thuận mà các bên **đã ký kết** hoặc gửi cho bên bảo đảm, bên thứ ba có liên quan bằng văn bản trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, dịch vụ bưu chính, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác.  Lý do: Để cho rõ không phải là phải thỏa thuận mới mà kể cả các thỏa thuận cũ đã ký trước khi phát sinh nợ xấu. | NHNN sẽ nghiên cứu đề xuất này trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) | Đề xuất: (5) TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ đã hoàn thành nghĩa vụ công khai thông tin về thời gian **bắt đầu thực hiện việc thu giữ TSBĐ**, địa điểm thu giữ TSBĐ **là nơi có bất động sản nếu TSBĐ là bất động sản và nơi tiến hành việc thu giữ TSBĐ nếu TSBĐ là động sản**, TSBĐ được thu giữ, lý do thu giữ dưới các hình thức: (a) Đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của mình; (b) Gửi văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Công an **cấp xã** nơi có TSBĐ **là bất động sản và nơi xác định được TSBĐ nếu TSBĐ là động sản**; (c) Niêm yết văn bản thông báo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã **nơi có TSBĐ là bất động sản**; (d) Thông báo cho bên bảo đảm và bên cùng nhận bảo đảm, người giữ TSBĐ **theo địa chỉ tại Hợp đồng bảo đảm hoặc địa chỉ được Bên bảo đảm cung cấp hợp lệ**. Thời hạn thông báo được quy định là 15 ngày đối với bất động sản **hoặc ngay khi xác định được TSBĐ nếu TSBĐ là động sản**. Phương thức thông báo được thực hiện theo thỏa thuận hoặc gửi cho bên bảo đảm, bên thứ ba có liên quan bằng văn bản trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, dịch vụ bưu chính, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác).  Lý do:  - Trong thực tiễn hoạt động thu giữ TSBĐ, tại thời điểm thông báo tiến hành thu giữ TSBĐ, Bên bảo đảm hoặc Bên đang nắm giữ TSBĐ trốn tránh trách nhiệm nên việc thu giữ TSBĐ không thể thực hiện đúng thời điểm như đã thông báo.  - Đối với động sản (ô tô; phương tiện; máy móc; hàng hóa...), nhằm trốn tránh trách nhiệm, Bên bảo đảm hoặc Bên đang nắm giữ TSBĐ thường tẩu tán, cất dấu TSBĐ nên Bên nhận bảo đảm không thể thu giữ TSBĐ tại đúng nơi đã thông báo mà phụ thuộc vào nơi xác minh, tìm được TSBĐ.  - Xác định rõ cơ quan công an cấp xã hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự để tránh trường hợp chồng chéo nếu Bên nhận bảo đảm thông báo thu giữ TSBĐ đến cơ quan công an cấp tỉnh.  - Đối với TSBĐ là động sản có tính không ổn định nên rất khó để niêm yết thông báo tại một địa điểm cố định.  - Bên bảo đảm khi xảy ra trường hợp thu giữ TSBĐ thường trốn tránh, thay đổi chỗ ở mà không thông báo địa chỉ, do đó quy định thông báo về địa chỉ theo Hợp đồng bảo đảm để tăng trách nhiệm thông báo của Bên bảo đảm khi thay đổi địa chỉ. " |
|  | Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) | Bổ sung thêm quy định về trách nhiệm phối hợp của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong quá trình Tổ chức tín dụng thu giữ tài sản bảo đảm. | Hiện nay, dự thảo Đề cương chi tiết có nội dung quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương và cơ quan có thẩm quyền. Nội dung này sẽ tiếp tục được cập nhật tại dự thảo Luật. |
|  | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) | *Về sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và cơ quan công an*:Điều 7 (Quyền thu giữ TSBĐ) tại Nghị quyết 42 có quy định về việc chính quyền địa phương các cấp và cơ quan công an nơi tiến hành thu giữ TSBĐ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình thu giữ TSBĐ theo đề nghị của TCTD; Trường hợp bên bảo đảm không hợp tác hoặc không có mặt theo thông báo của TCTD thì đại diện UBND cấp xã nơi tiến hành thu giữ TSBĐ tham gia chứng kiến và ký biên bản thu giữ TSBĐ. Đây là quy định rất quan trọng để đảm bảo sự thành công của việc thu giữ TSBĐ, hiện thực hóa kết quả thu giữ TSBĐ của TCTD trên thực tế, đồng thời giải quyết được vướng mắc trong trường hợp bên bảo đảm mặc dù đã đồng ý cho TCTD được thu giữ TSBĐ nhưng sau đó lại thay đổi và tìm cách chống đối, gây khó khăn cho TCTD trong quá trình xử lý TSBĐ thu hồi nợ. Tuy nhiên, hiện dự thảo giải pháp luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBĐ chưa có nội dung này. Vì vậy, kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét bổ sung quy định nêu trên để tạo cơ sở pháp lý cho **chính quyền địa phương các cấp và cơ quan công an nơi tiến hành thu giữ TSBĐ** **thực hiện các biện pháp** **hỗ trợ** cho hoạt động thu giữ TSBĐ của TCTD | Nội dung này đã được NHNN giải trình về vai trò của cơ quan Công an và UBND. |
|  | Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) | Bổ sung thêm trách nhiệm và sự hỗ trợ cụ thể của chính quyền địa phương và cơ quan chức năng khi thực hiện thu giữ tài sản đảm bảo. Việc cơ quan chức năng tham gia và hỗ trợ trong quá trình thu giữ tài sản đảm bảo giúp các tổ chức tín dụng tuân thủ các quy định của pháp luật và đảm bảo việc thực hiện việc thu giữ tài sản đảm bảo thành công. |
|  | Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) | Cần cụ thể hóa trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ của cơ quan công an, chính quyền địa phương trong việc chứng kiến việc thu giữ, cưỡng chế thu giữ hoặc có thể quy định theo hướng có sự chứng kiến của cơ quan thừa phát lại... trong việc thu giữ cũng đảm bảo tính khách quan.  Trên thực tế nhiều cơ quan công an, chính quyền địa phương chưa thực sự hỗ trợ TCTD trong quá trình thu giữ hoặc việc hỗ trợ chỉ dừng lại ở việc bảm đảm an ninh trật tự và không có các biện pháp xử lý khi bên bảo đảm/người đang sinh sống trên tài sản cố tình không bàn giao tài sản cho TCTD thực hiện việc thu giữ theo quy định. |
|  | Ngân hàng TMCP Bắc Á | Quy định rõ trách nhiệm pháp lý của từng cơ quan  - Công an địa phương:  + Đề nghị xem xét, bổ sung điều khoản: “Công an cấp xã có trách nhiệm cử lực lượng hỗ trợ đảm bảo an ninh trong quá trình thu giữ tài sản bảo đảm khi nhận được yêu cầu bằng văn bản từ TCTD, kèm theo hồ sơ chứng minh quyền thu giữ hợp pháp.”  + Quy định thời gian phản hồi tối đa: Ví dụ, 5 ngày làm việc kể từ khi nhận yêu cầu.  + Trường hợp từ chối hỗ trợ, công an phải giải thích lý do bằng văn bản để TCTD có cơ sở khiếu nại hoặc yêu cầu cấp trên can thiệp.  - UBND cấp xã:  + Đề xuất xem xét đưa ra quy định: “UBND cấp xã có trách nhiệm cử đại diện tham gia chứng kiến và xác nhận biên bản thu giữ tài sản bảo đảm khi được TCTD yêu cầu, nhằm đảm bảo tính minh bạch và hợp pháp.”  + Vai trò bổ sung: Hỗ trợ xác minh thông tin về tài sản (như giấy tờ sở hữu, tình trạng sử dụng) nếu cần thiết.  - Cơ quan thi hành án dân sự:  + Bổ sung cơ chế phối hợp khi tài sản bảo đảm liên quan đến bản án đã có hiệu lực: “Cơ quan thi hành án có trách nhiệm ưu tiên bàn giao tài sản bảo đảm cho TCTD để xử lý nợ xấu trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận yêu cầu.” |
|  | Đề nghị xem xét, bổ sung quy định trách nhiệm của Chính quyền địa phương, Bộ Công an trong quá trình thu giữ tài sản bảo đảm như quy định tại Nghị quyết 42. Việc thực hiện quyền thu giữ tài sản bảo đảm của các TCTD vẫn cần đến sự hỗ trợ của cơ quan Công an các cấp và chính quyền địa phương. Trong đó, Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan Công an các cấp thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh khi xử lý nợ xấu, thu giữ tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, trường hợp khách hàng không hợp tác bàn giao tài sản bảo đảm, chống đối khi tiến hành thu giữ, **cần có văn bản hướng dẫn về cơ chế, cách thức thực hiện cưỡng chế để bảo đảm quyền lợi cho các TCTD thực hiện việc thu giữ tài sản bảo đảm của khách hàng.** |
|  | Đề nghị xem xét, sửa đổi Luật các TCTD theo hướng việc thu giữ tài sản bảo đảm là quyền lợi hợp pháp, chính đáng của TCTD và TCTD được áp dụng các biện pháp cần thiết, đúng quy định pháp luật để thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm. | Việc luật hóa quyền thu giữ TSBĐ chính là ghi nhận quyền của TCTD trong vấn đề này. Dự thảo Luật bổ sung nguyên tắc thực hiện thu giữ TSBĐ để hạn chế việc lạm quyền trong tiến hành thu giữ TSBĐ. |
|  | Đề nghị xem xét, xây dựng các văn bản hướng dẫn luật quy định chi tiết, cụ thể về cách thức phối hợp khi TCTD tiến hành thu giữ TSBĐ | NHNN sẽ cân nhắc và phối hợp với các cơ quan về nội dung này trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Đề nghị xem xét, bổ sung điều luật (hoặc văn bản hướng dẫn luật) quy định cụ thể theo hướng bảo vệ quyền lợi của TCTD nhận thế chấp trong quá trình thu giữ, bán, sang tên tài sản trong một số trường hợp đặc biệt (Chủ sở hữu vắng mặt, không hợp tác; tài sản có tranh chấp, bị bên thứ 3 chiếm giữ; tài sản nhà tình nghĩa, tình thương; tài sản là nhà ở xã hội, trong đó tiền mua tài sản một phần là của chủ tài sản, phần còn lại là tiền tài trợ từ quỹ an sinh xã hội; Tài sản là QSDĐ vào quy hoạch; tài sản quyền sở hữu trí tuệ hoặc quyền tài sản khác ….). |
|  | Xem xét và đưa vào các nội dung sau:  a) Làm rõ điều kiện áp dụng quyền thu giữ  Quy định cụ thể các điều kiện tiên quyết để TCTD được thực hiện quyền thu giữ, ví dụ:  - Bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán quá hạn (có thể ấn định thời gian cụ thể, như từ 90 ngày trở lên).  - TCTD phải thông báo bằng văn bản ít nhất 2 lần (cách nhau một khoảng thời gian nhất định, có thể từ 10-15 ngày) trước khi tiến hành thu giữ.  - Loại trừ các trường hợp không được thu giữ, như tài sản đang là vật chứng trong vụ án hình sự chưa có kết luận cuối cùng.  b) Bảo vệ quyền lợi của bên vay và bên thứ ba  Để tránh lạm dụng quyền thu giữ, cần bổ sung cơ chế bảo vệ bên vay:  - Quy định quyền khiếu nại của bên vay nếu cho rằng việc thu giữ không đúng quy trình (ví dụ: nộp đơn lên tòa án trong vòng 15 ngày kể từ ngày thu giữ).  - Trường hợp tài sản bảo đảm thuộc sở hữu chung (như tài sản chung của vợ chồng), cần có thông báo bổ sung đến các đồng sở hữu và cho phép họ đề xuất phương án thay thế (như thanh toán thay hoặc cung cấp tài sản bảo đảm khác).  c) Chuẩn hóa quy trình thu giữ tài sản  - Ban hành quy trình cụ thể trong Luật, bao gồm:  1. Gửi thông báo yêu cầu bàn giao tài sản.  2. Lập biên bản xác minh hiện trạng tài sản (có sự chứng kiến của chính quyền địa phương hoặc công chứng viên).  3. Thực hiện thu giữ với sự tham gia của đại diện TCTD, bên vay (nếu có), và cơ quan hỗ trợ (nếu cần).  4. Lập biên bản bàn giao tài sản sau khi thu giữ.  - Quy định rõ thời gian tối đa để hoàn tất quá trình thu giữ (ví dụ: 30 ngày kể từ ngày thông báo cuối cùng) nhằm tránh kéo dài gây thiệt hại cho cả hai bên.  d) Giải quyết tài sản bảo đảm đặc thù  - Với tài sản bảo đảm là bất động sản hình thành trong tương lai (như dự án chung cư chưa hoàn thiện), cần quy định rõ TCTD có quyền thu giữ phần tài sản đã hình thành và phối hợp với chủ đầu tư để hoàn tất thủ tục pháp lý.  - Với tài sản liên quan đến vụ án hình sự, đề xuất cơ chế tạm đình chỉ quyền thu giữ cho đến khi có phán quyết cuối cùng, nhưng yêu cầu cơ quan điều tra ưu tiên giải quyết để không làm chậm tiến độ xử lý nợ xấu | Dự thảo Luật đã quy định rõ điều kiện tiến hành thu giữ, trong đó phải đảm bảo phù hợp với trường hợp xử lý TSBĐ quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự 2015. Các nội dung về quá trình thực hiện sẽ được cân nhắc và ban hành hướng dẫn trong quá trình xây dựng dự thảo Luật. Các nội dung khác sẽ phải đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật khác (như quyền khiếu nại,…) hoặc theo thỏa thuận của các bên. |
|  | Ngân hàng TNHH Một Thành viên Shinhan Việt Nam | Đối với Quy định về quyền thu giữ Tài sản bảo đảm: Kiến nghị cần bổ sung các quy định, hướng dẫn dưới Luật để có hành lang pháp lý triển khai và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên | NHNN sẽ cân nhắc nội dung này trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) | Bổ sung Điều khoản quy định rõ nghĩa vụ bàn giao tài sản bảo đảm của bên bảo đảm, những người liên quan tới TSBĐ (đang sinh sống, quản lý, sử dụng TSBĐ…).  Lý do: Bên bảo đảm thường không hợp tác và có thái độ chống đối thì Bên nhận bảo đảm trên thực tế khó/không thể thực hiện được quyền thu giữ TSBĐ (đặc biệt TSBĐ là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, có người đang sinh sống trên đất thế chấp cho ngân hàng) | Hiện nay, dự thảo Luật có quy định trường hợp bên bảo đảm, bên giữ tài sản không giao tài sản bảo đảm cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ để xử lý thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ được thu giữ tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều này. |
|  | Ngân hàng TMCP Bản Việt | Đề xuất bổ sung Điều 198a vào sau Điều 198 Luật các TCTD theo hướng cho phép TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền thu giữ TSBĐ, cụ thể quy định về quyền của TCTD: “Trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản thì bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chủ sở hữu, sử dụng hoặc người đang giữ, quản lý, sử dụng tài sản bảo đảm giao tài sản bảo đảm cho bên nhận bảo đảm để xử lý theo quy định khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 299 của Bộ Luật Dân sự. Trường hợp nếu chủ sở hữu, sử dụng hoặc người đang giữ, quản lý, sử dụng tài sản bảo đảm không bàn giao tài sản bảo đảm thì TCTD được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án cưỡng chế bàn giao tài sản bảo đảm cho TCTD xử lý theo quy định”. |
|  | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) | Xem xét bổ sung trường hợp TCTD bị chuyển giao bắt buộc có thể ủy quyền thu giữ cho TCTD nhận chuyển giao bắt buộc để tạo điều kiện cho TCTD nhận chuyển giao bắt buộc hỗ trợ TCTD được chuyển giao bắt buộc trong trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc | Dự thảo Luật được xây dựng nhằm tránh việc lạm dụng quyền thu giữ TSBĐ, TCTD chỉ được ủy quyền thu giữ cho công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc tổ chức tín dụng đó; tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu chỉ được ủy quyền thu giữ cho tổ chức tín dụng bán nợ, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc TCTD bán nợ. Quan hệ giữa TCTD bị chuyển giao bắt buộc và TCTD được chuyển giao bắt buộc thực hiện theo phương án chuyển giao bắt buộc. |
|  | Bổ sung quy định về việc trường hợp có các tài sản nằm trên, nằm trong TSBĐ nhưng không thuộc TSBĐ mà bên bảo đảm không di dời trong thời hạn công khai thông tin thì bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ và xử lý các tài sản này. Việc xử lý cần có tổ chức thẩm định giá độc lập, giá trị của các tài sản nằm trên, nằm trong TSBĐ khi xử lý sẽ trả lại cho bên thế chấp tương ứng theo tỷ lệ trên tổng giá trị khi thẩm định giá. Do tài sản nằm trên, nằm trong TSBĐ không thuộc TSBĐ nên khi xử lý cùng TSBĐ sẽ trả lại theo giá trị do tổ chức thẩm định giá cung cấp. Trường hợp phải giảm giá để xử lý thì số tiền trả lại sẽ bằng giá trị khi xử lý nhân với tỷ lệ của các tài sản này trên tổng giá trị ban đầu. | Nội dung này sẽ được nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) | Bổ sung Điều khoản quy định hướng dẫn Hồ sơ, trình tự, thủ tục, xử lý TSBĐ sau thu giữ; trách nhiệm của cơ quan Nhà nước…  Lý do: Sau khi thu giữ TSBĐ, Ngân hàng thường gặp khó khăn trong quá trình xử lý, bán, đăng ký thay đổi tên do Quy định pháp luật chưa rõ ràng, chưa có hướng dẫn cụ thể về hồ sơ trình tự thủ tục thực hiện. | Các nội dung về quá trình thực hiện sẽ được cân nhắc trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Chính sách 2 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | ***Đề xuất:*** sửa đổi tên Điều 198b thành như sau: “**Kê biên, khấu trừ, trích tài sản của bên phải thi hành án, bên có nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ trả nợ khác đang được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản nợ”,**  Nội dung chính sách 2 này theo hướng: TSBĐ cho khoản nợ của bên phải thi hành án, nộp thuế đang bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại TCTD, chi nhánh NHNN, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu, tổ chức mua nợ từ TCTD, chi nhánh NHNN **không bị kê biên để thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật thi hành án dân sự, không bị trích thu thuế, nghĩa vụ nợ khác theo quy định của pháp luật thuế, nghĩa vụ nợ khác,** trừ trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ**.**  ***Lý do đề xuất:*** Hiện nay, đối với các khoản nợ thông thường (kể cả chưa phát sinh nợ xấu) và có TSBĐ đã xác lập giao dịch bảo đảm thì vẫn có thể phát sinh các trường hợp có yêu cầu kê biên của thi hành án, các yêu cầu trích tiền, khấu trừ tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ thuế. Trong khi các tài sản bảo đảm này có thể là tài sản hình thành từ vốn vay, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Theo Điều 297 và 308 Bộ Luật dân sự 2015, biện pháp bảo đảm phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba từ khi đăng ký biện pháp bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm nắm giữ hoặc chiếm giữ tài sản bảo đảm; Khi biện pháp bảo đảm phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba thì bên nhận bảo đảm được quyền truy đòi tài sản bảo đảm và **được quyền ưu tiên thanh toán trước**. Do đó, đối với khoản nợ đang có TSBĐ được xác lập giao dịch bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật thì các TCTD sẽ có quyền ưu tiên thanh toán trước, không bị kê biên hay trích thu tiền, khấu trừ tài sản bởi các yêu cầu từ thi hành án, cơ quan thuế, cơ quan khác. | Điểm b khoản 2 Điều 134 Luật Quản lý thuế qy định: “Trường hợp tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế do bên thứ ba đang nắm giữ là đối tượng của các giao dịch bảo đảm hoặc thuộc trường hợp giải quyết phá sản thì việc thu tiền, tài sản khác từ bên thứ ba được thực hiện theo quy định của pháp luật”.  NHNN tiếp thu một phần ý kiến và sẽ phối hợp với Bộ Tài chính xem xét khi hoàn thiện dự thảo Luật.. |
|  | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) | Bổ sung quy định về việc TSBĐ của khoản nợ xấu không bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế.  Lý do: Đối tượng bị áp dụng cưỡng chế thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản của người bị nộp thuế bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế chỉ loại trừ trường hợp “người nộp thuế bị cưỡng chế là chủ dự án ODA, chủ tài khoản nguồn vốn ODA và vay ưu đãi tại kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng”. Như vậy, trường hợp tài sản bảo đảm là tiền trên tài khoản, tiền gửi tiết kiệm… là tài sản bảo đảm vẫn có thể bị cơ quan thuế yêu cầu phải trích chuyển để thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế. Cần thiết phải quy định rõ để có cơ chế bảo vệ quyền lợi của TCTD đối với tài sản bảo đảm trong trường hợp bên bảo đảm đang nợ thuế. |
|  | Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) | Bổ sung Điều khoản quy định về thời điểm kê biên ngay sau khi hết thời hạn tự nguyện thi hành án và thời gian, trình tự xử lý TSBĐ cụ thể hoá và giảm các thủ tục thông báo.  Thực tế thời gian xử lý TSBĐ thông qua thủ tục thi hành án thường kéo dài (01 năm trở lên) và không thể xác định chính xác thời gian xử lý được TSBĐ do không quy định đầy đủ thời hạn thực hiện các bước/thủ tục (xác minh, kê biên, định giá, bán đấu giá). | Nội dung này sẽ được nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Ngân hàng TMCP Bản Việt | Đề xuất quy định rõ giới hạn về nội dung tranh chấp đối với tranh chấp về tài sản bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi hành án Dân sự, nhằm hạn chế việc đương sự lợi dụng quyền khởi kiện này. Cụ thể quy định: “Tài sản để thi hành án nếu có phát sinh tranh chấp liên quan đến việc xác định quyền sở hữu, sử dụng tài sản thì cơ quan thi hành án dân sự tạm hoãn thi hành án”. | NHNN không tiếp thu. Khoản 1 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) đã quy định:  “1. Trường hợp tài sản của người phải thi hành án bị cưỡng chế để thi hành án mà có người khác tranh chấp thì Chấp hành viên thông báo cho đương sự, người có tranh chấp về quyền của họ được khởi kiện tại Tòa án hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết.  Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ mà đương sự, người có tranh chấp khởi kiện tại Tòa án hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì việc xử lý tài sản được thực hiện theo quyết định của Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền.  Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ mà đương sự, người có tranh chấp không khởi kiện tại Tòa án hoặc không đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì Chấp hành viên xử lý tài sản để thi hành án theo quy định của Luật này.” |
|  | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) | Xem xét bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các vụ việc đang áp dụng Điều 90 Luật Thi hành án dân sự 2008 (Kê biên, xử lý tài sản đang cầm cố, thế chấp) mà chưa xử lý, phát mại tài sản thì bị hủy bỏ, tạm dừng. | Việc quy định như đề xuất dẫn đến chồng chéo và không thống nhất với quy định của Luật các TCTD hiện hành. |
|  | Ngân hàng TNHH Một Thành viên Shinhan Việt Nam | Đối với các trường hợp phải kê biên tài sản bảo đảm để thi hành bản xử, quyết định về nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, đề xuất bổ sung thêm quy định “Tổ chức tín dụng toàn quyền quyết định về thời gian, giá, phương thức xử lý tài sản bảo đảm” | NHNN không tiếp thu do kê biên là biện pháp cưỡng chế thi hành án được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền thi hành án. |
|  | Chính sách 3 | Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) | Đề nghị điều chỉnh tên gọi Điều 198c thành: “*Hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự,* ***là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*** *trong vụ việc vi phạm hành chính*” | NHNN tiếp thu. |
|  | Ngân hàng TMCP Tiên Phong (“TPBank”) | Đề xuất quy định rõ ràng về các tiêu chí “xét thấy không ảnh hưởng đến vụ án” để có cơ sở rõ ràng trong việc hoàn trả TSBĐ cho TCTD | NHNN không tiếp thu do việc xác định các tiêu chí được thực hiện bởi cơ quan chuyên môn khác để đảm bảo phù hợp với thực tiễn. |
|  | Bổ sung quy định về thời hạn cụ thể cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả kể từ ngày TCTD có đề nghị CQNN hoàn trả TSBĐ là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính | NHNN sẽ cân nhắc nội dung này trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Ngân hàng TMCP Bắc Á | Xử lý tài sản bảo đảm liên quan đến vụ án hình sự  - Với tài sản là vật chứng hoặc tang vật trong vụ án hình sự, đề nghị xem xét đề xuất:  + “Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát hoặc Tòa án có trách nhiệm thông báo cho TCTD về tình trạng tài sản bảo đảm trong vòng 15 ngày kể từ ngày tài sản bị tạm giữ hoặc kê biên.”  + “Trường hợp vụ án kết thúc, tài sản phải được ưu tiên bàn giao cho TCTD để xử lý nợ xấu trước khi chuyển giao cho mục đích khác, trừ trường hợp tài sản thuộc diện tịch thu sung công.”  - Quy định thời hạn tối đa để cơ quan điều tra hoàn tất xử lý vật chứng (ví dụ: 6 tháng), tránh kéo dài gây thiệt hại cho TCTD. | Hiện nay, theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Thi hành án dân sự, khi kê biên tài sản đang cầm cố, thế chấp, Chấp hành viên phải thông báo ngay cho người nhận cầm cố, nhận thế chấp; khi xử lý tài sản kê biên, người nhận cầm cố, nhận thế chấp được ưu tiên thanh toán theo quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật này. |
|  | Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) | Trong thực tiễn, nhiều trường hợp TSBĐ bị giữ trong vụ án hình sự hoặc bị tịch thu trong vụ việc/ vụ án hành chính nhưng Bên bảo đảm bỏ tài sản không thông báo cho Bên nhận bảo đảm dẫn đến TSBĐ bị xử lý trong các vụ việc trên mà Bên nhận bảo đảm không biết để có ý kiến đề nghị hoàn trả.  Đề xuất: Quy định sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm **thông báo cho Bên nhận bảo đảm và** hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tố chức mua bán, xử lý nợ xấu. Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là TSBĐ của khoản nợ xấu bị tạm giữ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm **thông báo và** hoàn trả cho bên nhận bảo đảm là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ khi có đề nghị của các chủ thể này. |
|  | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) | Kiến nghị điều chỉnh theo hướng sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu hoặc theo hướng sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án thì cơ quan tiến hành tố tụng gửi thông báo cho bên nhận bảo đảm là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu biết và đề nghị nhận lại TSBĐ của khoản nợ xấu (Ý kiến tương tự đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là TSBĐ của khoản nợ xấu).  Lý do: Trình tự, thủ tục xác định chứng cứ và tiến hành tố tụng sẽ được thực hiện bởi cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật, do đó, bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu sẽ không chủ động nắm được thông tin về việc cơ quan tiến hành tố tụng đã hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án để đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu.  Đồng thời, trình tự và thủ tục tiến hành tố tụng sẽ được thực hiện qua các giai đoạn với các cơ quan tiến hành tố tụng khác nhau, do đó, nếu quy định theo hướng bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu đề nghị thì sẽ gây khó khăn, vướng mắc cho bên nhận bảo đảm khi áp dụng quy định này. |
|  | Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) | Đề nghị Đơn vị soạn thảo làm rõ thời điểm, cách thức để bên nhận bảo đảm (TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ) thực hiện việc đề nghị hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự/tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong vụ án hành chính trong trường hợp TSBĐ là khoản nợ xấu tại bên nhận bảo đảm.  Tại điểm a, b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định:  “3. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này có quyền:  a) **Trả lại ngay** tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản đó;  b) **Trả lại ngay** vật chứng cho chủ sở hữu **hoặc người quản lý hợp pháp** nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án;”  Khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch 01/2020/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BNN&PTNT-BTC-BTP hướng dẫn về việc quản lý, xử lý vật chứng, tài liệu đồ vật, tài sản tạm giữ trong vụ án, vụ việc tạm đình chỉ:  “Điều 13. Quản lý, xử lý vật chứng, tài liệu đồ vật, tài sản tạm giữ trong vụ án, vụ việc tạm đình chỉ:  […]  2. **Quyết định xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật, tài sản tạm giữ được gửi ngay cho cơ quan quản lý vật chứng, tài sản tạm giữ, người có liên quan để thực hiện**. ….”  Căn cứ các quy định nêu trên, trong trường hợp TSBĐ đã thu giữ, tạm giữ không phải là vật chứng hoặc được xác định là vật chứng nhưng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án thì cơ quan tiến hành tố tụng sẽ hoàn trả ngay tài sản đã thu giữ, tạm giữ nói trên theo quy định. Đồng thời, cơ quan tiến hành tố tụng sẽ ban hành Quyết định xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật, tài sản tạm giữ gửi ngay cho cơ quan quản lý vật chứng, tài sản tạm giữ, người có liên quan để thực hiện.  Theo đó, tại quy định liên quan đến việc hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự và bổ sung quy định về hoàn trả TSBĐ là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại Dự thảo, cơ quan có thẩm quyền sẽ thực hiện việc hoàn trả TSBĐ cho bên nhận bảo đảm khi có đề nghị của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ. Như vậy, đối chiếu với quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch nói trên, Bên nhận bảo đảm sẽ phải thực hiện việc đề nghị hoàn trả TSBĐ tại thời điểm nào (sau khi nhận được Quyết định về việc xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật, tài sản tạm giữ của cơ quan tiến hành tố tụng hay thời điểm khác trong quá trình xử lý/xác định vật chứng?) chưa được quy định. Tương tự việc đề nghị hoàn trả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là TSBĐ của khoản nợ xấu sẽ được xác định như thế nào cũng chưa được quy định cụ thể.  Do đó, từ những nội dung trên, SCB nhận thấy việc quy định rõ hơn về thời điểm, cách thức để bên nhận bảo đảm (TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ) thực hiện việc đề nghị hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự/tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong vụ án hành chính trong trường hợp TSBĐ là khoản nợ xấu tại bên nhận bảo đảm là cần thiết, hỗ trợ cho công tác triển khai thực hiện trên thực tế được rõ ràng và hiệu quả hơn. | NHNN sẽ nghiên cứu đề xuất này trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | Đề xuất bổ sung thêm nội dung như sau:  Đối với tài sản bảo đảm là tài sản hình thành từ vốn vay do TCTD, chi nhánh NHNN tài trợ thì cơ quan tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu theo đề nghị của TCTD, chi nhánh NHNN, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu, bên mua nợ từ TCTD/chi nhánh NHNN.  Lý do đề xuất: Các TSBĐ này đều được khách hàng mua dựa trên nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng hoặc được khách hàng sử dụng để làm tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ tài chính khác của khách hàng đối với tổ chức tín dụng. Do đó, về bản chất, nguồn gốc hình thành nên các tài sản này đã rất rõ ràng, không liên quan tới việc phạm tội mà có, do đó, sẽ không cần việc xác định chứng cứ và đánh giá việc ảnh hưởng tới tính chất của vụ án. Nếu quy định chung là hoàn trả các tài sản này cho các tổ chức tín dụng sau khi “xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án” dẫn đến kéo dài quá trình thu hồi nợ ngay, đặc biệt là các tài sản bảo đảm như phương tiện vận tải (có nguy cơ bị hao mòn, hỏng hóc do quá trình tố tụng kéo dài, dẫn tới giảm giá trị TSBĐ). | NHNN không tiếp thu. Việc bên đi vay sử dụng vốn vay để mua tài sản với việc bên vay sử dụng tài sản để thực hiện các hành vi phạm tội hoặc tài sản có liên quan đến các hành vi phạm tội là 2 vấn đề khác nhau và cần phải có cơ quan chuyên môn có nghiệp vụ xác định về tính liên quan của tài sản đó đối với vụ việc. |
|  | Ý kiến khác | Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) | Đề xuất điều chỉnh “Nghị quyết số 42/2014/QH14” thành “Nghị quyết số 42/2017/QH14” để nội dung Tờ trình đảm bảo tính chính xác về mặt thông tin được trích dẫn | NHNN tiếp thu. |
|  | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) | Xem xét bổ sung Điều 2 theo hướng:  2.Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm hướng dẫn **các Tòa án** áp dụng thống nhất pháp luật về giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm theo quy định tại Luật này.  Lý do: Để phù hợp với nhiệm vụ của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại điểm b khoản 2 Điều 22 Luật Tổ chức tòa án “2. Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: … b. Ban hành nghị quyết hướng dẫn các Tòa án áp dụng thống nhất pháp luật”. | NHNN sẽ nghiên cứu và lấy ý kiến Tòa án nhân dân tối cao trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Bổ sung Điều khoản về việc ưu tiên áp dụng các quy định tại Luật mới này trong trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật mới này và Luật khác theo tinh thần tại Điều 17 Nghị quyết 42. | NHNN không tiếp thu.  Điều 156 Luật Ban hành VBQPPL quy định: “2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.  3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau.” |
|  | Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) | Đề xuất sửa như sau:  “Bổ sung các **Điều 201, Điều 202, Điều 203 vào Chương XII** như sau:  **Điều 201**. Quyền thu giữ tài sản bảo đảm  **Điều 202**. Kê biên tài sản của bên phải thi hành án đang được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản nợ xấu  **Điều 203**. Hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính  Lý do: Điều 198 Luật các tổ chức tín dụng đang có tiêu đề là: "Mua, bán khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai" Nội dung này phân biệt rõ ràng với các chính sách luật đang dự kiến bổ sung nên nếu để trong cùng một điều luật khó phù hợp về độ khái quát của tiêu đề Điều luật 198.  - Toàn bộ Chương VII là xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm, mặt khác các chính sách đề nghị sửa đổi bổ sung lần này có nội dung khác nhau nằm trong quy định về xử lý nợ xấu và xử lý TSBĐ. Do đó quy định bổ sung các điều mới vào chương VII là phù hợp và để mở cho các lần sửa đổi bổ sung các chính sách mới nếu có. | NHNN nhận thấy đây là vấn đề kỹ thuật, nên sẽ được xử lý trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Ngân hàng TMCP Bắc Á | Đề nghị xem xét có cần thiết bổ sung nội dung quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xử lý nợ xấu và xử lý tài sản bảo đảm để nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện công việc cũng như ban hành các văn bản hướng dẫn Luật đảm bảo việc xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm hiệu quả. | Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã có quy định về vấn đề này. NHNN đã có giải trình tại phần nội dung liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan nhà nước và sẽ được cụ thể hóa tại dự thảo Luật. |
|  | Nghị quyết 42 quy định đối tượng áp dụng là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước; tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu (VAMC); Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Điều 133 Luật Các TCTD 2024 quy định hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài không thực hiện hoạt động kinh doanh nên không thể là đối tượng áp dụng các chính sách liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm.  Như vậy, dự thảo tờ trình Chính phủ đề cập đối tượng áp dụng văn phòng đại điện nước ngoài là chưa phù hợp. Có thể lập luận đối tượng áp dụng theo Luật Các TCTD 2024 đã bao gồm các đối tượng áp dụng các chính sách liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm tại Nghị quyết 42. | NHNN tiếp thu. |
|  | Giao Bộ Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước phối hợp tổ chức các chương trình tập huấn cho chính quyền địa phương, công an, và cơ quan thi hành án về trách nhiệm hỗ trợ TCTD trong xử lý nợ xấu. | NHNN tiếp thu để triển khai sau khi Luật được ban hành. |
|  | Đến thời điểm hiện tại (tháng 2/2025), Nghị quyết 42 đã hết hiệu lực trong khi thời điểm trước đó, hàng loạt giao dịch, hợp đồng và thủ tục xử lý nợ xấu liên quan đến Nghị quyết 42 đã được tạo ra. Do vậy, khi Luật các TCTD mới được sửa đổi bổ sung nhằm luật hóa Nghị quyết 42, cần một cơ chế để đảm bảo các giao dịch cũ không bị vô hiệu hoặc gián đoạn. Nếu không có quy định chuyển tiếp rõ ràng, có thể dẫn đến tranh chấp pháp lý, làm chậm tiến độ xử lý nợ xấu, hoặc gây thiệt hại cho các bên liên quan.  Ngoài ra, các quy định trong Nghị quyết 42 (như quyền thu giữ tài sản bảo đảm mà không cần qua tòa án) khác biệt so với Luật các Tổ chức tín dụng hiện hành hoặc các luật khác (như Bộ luật Dân sự). Quy định chuyển tiếp sẽ giúp điều chỉnh mối quan hệ giữa các văn bản này, tránh được các xung đột về pháp lý.  Một số đề xuất về quy định chuyển tiếp  a) Quy định chung về hiệu lực của Nghị quyết 42  - Đề xuất: “Các giao dịch, thủ tục xử lý nợ xấu được thực hiện hợp pháp theo Nghị quyết 42/2017 trước ngày Luật sửa đổi bổ sung này có hiệu lực vẫn được công nhận và tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị quyết 42, trừ trường hợp Luật này có quy định khác.”  - Mục tiêu: Đảm bảo tính liên tục và hợp pháp của các hành vi đã thực hiện, tránh vô hiệu hóa công sức xử lý nợ xấu trong giai đoạn 2017-2025.  b) Xử lý các khoản nợ xấu dở dang  - Đề xuất cụ thể:  + “Các khoản nợ xấu đang trong quá trình xử lý theo Nghị quyết 42 tại thời điểm Luật sửa đổi bổ sung này có hiệu lực được tiếp tục áp dụng quy định của Nghị quyết 42 cho đến khi hoàn tất, nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày Luật có hiệu lực.”  + “Trường hợp cần kéo dài thời gian xử lý quá 12 tháng, TCTD phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước để được xem xét gia hạn thêm tối đa 6 tháng.”  - Lý do đề xuất: Cho phép hoàn tất các trường hợp dở dang mà không phải áp dụng quy trình mới phức tạp hơn.  c) Bảo vệ tài sản bảo đảm đã xử lý  - Đề xuất cụ thể:  + “Tài sản bảo đảm đã được thu giữ, chuyển nhượng hoặc thanh lý hợp pháp theo Nghị quyết 42 trước ngày Luật sửa đổi bổ sung này có hiệu lực được coi là giao dịch hợp lệ, không bị xem xét lại trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về sai phạm nghiêm trọng (như gian lận, cưỡng đoạt).”  + “Người mua tài sản bảo đảm từ TCTD hoặc VAMC theo Nghị quyết 42 được bảo vệ quyền sở hữu theo quy định pháp luật hiện hành.”  - Lý do đề xuất: Tăng niềm tin cho thị trường mua bán nợ và giảm rủi ro pháp lý cho TCTD.  d) Giải quyết tranh chấp và trách nhiệm pháp lý  - Đề xuất cụ thể:  + “Các tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện Nghị quyết 42 trước ngày Luật sửa đổi bổ sung này có hiệu lực được giải quyết theo quy định của Nghị quyết 42 và các văn bản hướng dẫn tại thời điểm tranh chấp xảy ra.”  + “TCTD, cơ quan nhà nước, hoặc cá nhân vi phạm trong quá trình thực hiện Nghị quyết 42 chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật tại thời điểm vi phạm, không áp dụng hồi tố theo Luật mới.”  - Lý do đề xuất: Đảm bảo công bằng và tránh áp dụng ngược các tiêu chuẩn mới cho hành vi cũ.  f) Thời hạn chuyển tiếp  - Đề xuất cụ thể: “Các quy định chuyển tiếp nêu trên có hiệu lực trong thời hạn 2 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực, trừ trường hợp Quốc hội hoặc Chính phủ có quyết định khác.”  - Lý do đề xuất: 2 năm là khoảng thời gian hợp lý để xử lý các vấn đề tồn đọng, đồng thời thúc đẩy TCTD nhanh chóng thích nghi với Luật mới. | a) Đối với đề xuất tại điểm a, NHNN tiếp thu một phần do một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã được luật hóa tại Luật các TCTD. Việc quy định như đề xuất của ngân hàng sẽ dẫn đến chồng chéo và không thống nhất với quy định của Luật các TCTD hiện hành.  b) Đối với đề xuất tại điểm b, tương tự như giải trình ở trên, đề xuất này có thể dẫn đến chồng chéo với các quy định hiện hành do một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã được luật hóa tại Luật các TCTD.  c) NHNN không tiếp thu vì về nguyên tắc các giao dịch như thu giữ, chuyển nhượng hoặc thanh lý hợp pháp phải phù hợp với quy định pháp luật có hiệu lực tại từng thời điểm cụ thể. Việc xử lý chuyển tiếp các quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã được thể hiện tại Luật các TCTD 2024.  d) NHNN không tiếp thu, Nghị quyết số 42/2017/QH14 không quy định về việc giải quyết tranh chấp có liên quan đến viêc thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14. Về nguyên tắc, các tranh chấp được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.  f) NHNN không tiếp thu do các đề xuất trên không phù hợp nên việc quy định thời hạn chuyển tiếp là không cần thiết. |
|  | Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) | Liên quan đến việc nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ theo quy định tại Khoản 3 Điều 139 Luật Các Các tổ chức tín dụng, ACB có đề nghị bổ sung quy định để phù hợp thực tế và tạo điều kiện cho các Tổ chức tín dụng có cơ sở triển khai. Cụ thể, ACB đề nghị sửa đổi như sau:  3. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ.  a. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, tổ chức tín dụng phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này.  b. Trường hợp tổ chức tín dụng mua lại bất động sản thì được đăng ký quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản theo quy định pháp luật kể từ thời điểm mua lại (đề xuất bổ sung).  c. Tại thời điểm đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản bảo đảm nhận thay thế nghĩa vụ trả nợ, tổ chức tín dụng chưa cần đáp ứng điều kiện sử dụng tài sản làm tài sản cố định theo quy định tại khoản 1 Điều này và tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định quy định tại khoản 3 Điều 144 của Luật này (đề xuất bổ sung).  d. Trong thời hạn 05 năm kể từ thời điểm được sở hữu tài sản bảo đảm, TCTD có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo 02 hình thức: (1) Chuyển nhượng lại; hoặc (2) Hạch toán chuyển tài sản bảo đảm thành tài sản cố định và đảm bảo mục đích sử dụng quy định tại khoản 1 Điều này và tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định quy định tại khoản 3 Điều 144 của Luật này (đề xuất điều chỉnh). | Nội dung đề xuất không thuộc phạm vi dự kiến điều chỉnh tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD. Luật các TCTD 2024 đã có quy định về vấn đề này (tương tự các quy định tại Luật các TCTD 2010). |
|  | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | Đề xuất bổ sung quy định: Khi thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, trong trường hợp bên bảo đảm không ký văn bản bàn giao tài sản bảo đảm, văn bản bàn giao tài sản mua bán nợ thì cơ quan có thẩm quyền sử dụng biên bản thu giữ tài sản bảo đảm thay thế cho văn bản bàn giao tài sản bảo đảm, văn bản về việc bàn giao tài sản mua bán nợ để thực hiện các thủ tục đăng ký liên quan. Biên bản thu giữ tài sản bảo đảm phải có xác nhận chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương hoặc thừa phát lại hoặc cơ quan tổ chức có thẩm quyền.  Lý do: trên thực tế các TCTD đã gặp vướng mắc khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do xử lý nợ xấu tại các Văn phòng đăng ký đất đai do bên thế chấp không ký các văn bản bàn giao tài sản thế chấp, văn bản về việc bàn giao tài sản mua bán nợ. Việc này dẫn đến các TCTD không thực hiện được thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất tại các Văn phòng đăng ký đất đai do không thể giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu. | NHNN ghi nhận nội dung này và sẽ trao đổi thêm với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Sửa đổi, bổ sung điều 1 và điều 2 Luật các TCTD 2024 theo hướng bổ sung thêm việc xử lý nợ xấu của các tổ chức mua nợ từ TCTD, chi nhánh NHNN, không chỉ tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ | Tổ chức mua nợ từ TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ VAMC và các AMC) không thuộc đối tượng quản lý của NHNN. Các tổ chức này thực hiện hoạt động kinh doanh của mình theo quy định của pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan (tương tự giải trình tại STT 04 Bảng tổng hợp về việc giải trình ý kiến đối với nội dung ý kiến của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng). |
|  | Sửa đổi khoản 3 Điều 139 Luật TCTD 2024 theo hướng bổ sung làm rõ quy định “Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ” | Nội dung đề xuất không thuộc phạm vi dự kiến điều chình tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD. NHNN ghi nhận và sẽ nghiên cứu khi tổng kết thi hành Luật các TCTD 2024. |
|  |  | Đề xuất: khi quyết định xử lý TSBĐ là dự án nhà ở, dự án kinh doanh bất động sản, TCTD được chủ động thực hiện quyền chuyển nhượng dự án cho bên nhận chuyển nhượng, được thực hiện các thủ tục tại các CQNN. Đồng thời TCTD được khai thác, kinh doanh các sản phẩm của dự án, thực hiện hợp tác/huy động vốn để tiếp tục triển khai dự án nhằm mục đích bán tài sản, sản phẩm của dự án nhằm thu hồi nợ xấu cho các TCTD, chi nhánh NHNN.  Lý do đề xuất: Khoản 2 Điều 185 Luật Nhà Ở quy định: “2. Việc xử lý tài sản thế chấp là một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư xây dựng nhà ở được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan; tổ chức nhận chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án phải có đủ điều kiện làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở và phải thực hiện thủ tục nhận chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”.  Ngoài quy định nêu trên, hiện nay hầu như chưa có thêm hướng dẫn nào liên quan đến việc xử lý tài sản để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp là Dự Án. Thực tế, đây là loại tài sản đặc biệt, có giá trị lớn, tầm ảnh hưởng đến kinh tế xã hội tại khu vực là lớn, thủ tục xử lý TSĐB (chuyển nượng Dự án) theo quy định và thực tế thường kéo dài, chịu sự điều chỉnh bởi nhiều luật, nhiều các điều kiện, thủ tục phức tạp. Trong các quá trình thủ tục chuyển nhượng dự án, theo quy định đều phải có sự tham gia, phê duyệt của CĐT dẫn đến thực tế hiện nay, việc xử lý TSĐB để thu hồi nợ đối với Dự án hầu như chưa triển khai được theo đúng bản chất là Ngân hàng có quyền chủ động. Hầu hết TCTD đều phải thống nhất, thỏa thuận với CĐT về phương án thu hồi nợ, nếu CĐT không hợp tác thì không có cơ chế để xử lý một cách khả thi trên thực tế. Nếu trao quyền chủ động cho các TCTD trong việc thực hiện chuyển nhượng dự án cho bên nhận chuyển nhượng, cũng như quyền khai thác/bán sản phẩm dự án, hợp đồng/huy động vốn để tiếp tục thi công, xây dựng, hoàn thiện dự án thì sẽ thúc đẩy nhanh quá trình thu hồi nợ xấu, cũng như đảm bảo quyền lợi cho những người mua nhà. | Việc xử lý tài sản thế chấp là một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư xây dựng nhà ở đã được quy định tại Luật Nhà ở cũng như pháp luật về dân sự. Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD không phải là văn bản hướng dẫn Luật Nhà ở, do vậy, việc hướng dẫn các nội dung liên quan đến xử lý tài sản thế chấp tại dự thảo Luật là không phù hợp.  Tuy nhiên, NHNN ghi nhận khó khăn, vướng mắc của ngân hàng và sẽ chuyển phản ánh của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng tới Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xử lý theo thẩm quyền. |
|  | Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) | MB đề xuất bổ sung thêm chính sách quy định về thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản trong trường hợp tổ chức tín dụng xử lý tài sản bảo đảm. Khoản 3 Điều 200 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 quy định: “Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của tổ chức tín dụng, công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng được quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản là tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của Luật Kinh doanh bất động sản và quy định khác của pháp luật có liên quan nhưng không phải áp dụng quy định về điều kiện chủ thể kinh doanh bất động sản đối với bên chuyển nhượng dự án bất động sản của Luật Kinh doanh bất động sản.” Tuy nhiên hiện Luật Kinh doanh bất động sản 2023 chỉ quy định thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản trong trường hợp chủ đầu tư dự án chủ động chuyển nhượng (Điều 42 Luật Kinh doanh bất động sản 2023). Vì vậy, cần thiết luật hóa quy định về thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản trong trường hợp tổ chức tín dụng xử lý tài sản bảo đảm để tránh vướng mắc khi thực hiện, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng sớm thu hồi nợ xấu, giảm gánh nặng tài chính cho chính các doanh nghiệp bất động sản, giải quyết quyền lợi chính đáng của những người mua bất động sản. | NHNN ghi nhận và sẽ trao đổi thêm với Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |
|  | Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) | Cho phép áp dụng thủ tục rút gọn đối với tranh chấp về Hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm của khoản nợ xấu của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ để giải quyết nhanh chóng yêu cầu khởi kiện như đã được triển khai, hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP | Theo đánh giá, tổng kết thi hành Nghị quyết số 42/2017/QH14, qua hơn 06 năm triển khai Nghị quyết số 42/20157/QH14, quy định về thu tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp liên quan đến TSBĐ tại Tòa án, chưa có vụ viêc nào được xét xử theo thủ tục rút gọn. Theo ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao, tranh chấp về nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu là tranh chấp liên quan đến hợp đồng tài chính – tín dụng - một trong những lĩnh vực tranh chấp phức tạp, các bên đương sự thường không hợp tác, các tranh chấp thường có số lượng lớn người cùng có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vì vậy, tòa án thường phải mất nhiều thời gian để xác minh, xem xét, thẩm định... do vậy, khi giải quyết các tranh chấp, Tòa án vẫn phải tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng thông thường trong khoảng thời gian ngắn là gây áp lực về mặt thời gian, không bảo đảm hiệu quả và khó thực thi trong thực tiễn.  NHNN ghi nhận khó khăn và sẽ trao đổi thêm với Tòa án nhân dân tối cao để xử lý các vướng mắc, khó khăn của các TCTD. |
|  | Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) | Đơn giản các quy định theo hướng ưu tiên để tranh chấp tín dụng được áp thủ tục rút gọn khi TCTD chứng minh được khách hàng có nơi cư trú được xác định theo HĐTD/nơi cư trú cuối cùng của khách hàng nếu TCTD có cơ sở xác định/chứng minh. Trên thực tế, việc hoàn thiện các thủ tục theo yêu cầu của Tòa án để áp dụng thủ tục rút gọn gặp nhiều khó khăn, như việc thực hiện quy định về xác nhận công nợ, tài liệu về nơi cư trú của người bị kiện (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan), do khi xảy ra nợ xấu, đa phần khách hàng trốn tránh, không hợp tác với TCTD để phối hợp xử lý, nên việc xác nhận này rất khó thực hiện… Bên cạnh đó, trường hợp bên có nghĩa vụ trả nợ/chủ tài sản/bên bảo đảm không hợp tác, chống đối, rất dễ dẫn đến trường hợp cố tình tạo ra các tình tiết mới làm cho vụ án không còn bảo đảm điều kiện để đưa vụ án về thủ tục tố tụng thông thường, dẫn đến việc không thể áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn. |
|  | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) | Kiến nghị luật hóa thêm quy định “Áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản bảo đảm tại Tòa án” tại Điều 8 Nghị quyết số 42/2017/QH14 vào Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 nhưng có sửa đổi, bổ sung đối với quy định hiện hành, cụ thể như sau:  Việc áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản bảo đảm tại Tòa án sẽ rút ngắn được thời gian rất nhiều cho các tổ chức tín dụng (“TCTD”) cũng như thúc đẩy tiến độ và hiệu quả xử lý nợ xấu của các TCTD. Tuy nhiên quy định hiện hành vẫn đang có những vướng mắc như sau:  Để triển khai tốt Nghị quyết số 42/2017/QH14 trong các hoạt động, thì Tòa án nhân dân tối cao cũng đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu. Căn cứ Nghị quyết này, thì Tòa án giải quyết các vụ tranh chấp về xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu theo thủ tục rút gọn đối với tranh chấp về nghĩa vụ giao TSBĐ, tranh chấp về quyền xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 42/2017/QH14. Theo đó, tùy từng vụ việc và diễn biến cụ thể của từng khoản nợ xấu mà tổ chức tín dụng mới có thể yêu cầu Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn. Điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn nhiều khi liên quan đến mẫu biểu hợp đồng, văn bản thỏa thuận đã ký kết với Bên vay không bảo đảm nội dung: “Trong hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu cho bên nhận bảo đảm hoặc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu có quyền xử lý tài sản bảo đảm”. Khi đó, thì dù muốn, TCTD cũng không thể yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục rút gọn được.  Bên cạnh đó, ngoài các điều kiện để được áp dụng thủ tục rút gọn quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 42/2017/QH14 thì các tranh chấp cũng chỉ được áp dụng thủ tục rút gọn khi đáp ứng thêm được các điều kiện tại chương XVIII của Bộ luật tố tụng dân sự, một trong các điều kiện rất khó thực hiện đó là: “Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ; tài liệu chứng cứ đầy đủ, bảo đảm đủ căn cứ để giải quyết vụ án và tòa án không phải thu thập tài liên, chứng cứ” (Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015) . Việc yêu cầu các TCTD phải kết hợp cả điều kiện của Bộ luật TTDS và điều kiện tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 để được áp dụng thủ tục rút gọn trong việc bàn giao tài sản, xử lý tài sản đã vô hình chung khiến các TCTD gần như không thể áp dụng được thủ tục rút gọn tại Tòa án trên thực tế.  Vì vậy, PGBank kiến nghị Ban Soạn thảo xem xét để luật hóa quy định cho phép Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản bảo đảm tại Tòa án với các điều kiện được nêu tại Điều 8 Nghị quyết số 42 được hướng dẫn thực hiện bởi Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP mà không cần phải đáp ứng các điều kiện tại Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Mở rộng phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản bảo đảm và tranh chấp tín dụng thay vì chỉ áp dụng đối với “tranh chấp về nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm hoặc tranh chấp về quyền xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu” như Nghị quyết số 42/2017/QH14 trước đây quy định. |
|  | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) | Kiến nghị bổ sung quy định về Áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản bảo đảm tại Tòa án tương tự như quy định tại Điều 8 Nghị quyết 42/2017/QH14 |
|  | Đề nghị dự thảo bổ sung thêm vào Điều 200 Luật các TCTD hiện hành, theo đó yêu cầu bổ sung trách nhiệm của các Bộ có liên quan về việc hướng dẫn quy định về thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản cho bên mua, bên nhận chuyển nhượng TSBĐ của khoản nợ xấu.  Hiện nay, đối với TSBĐ do ngân hàng thu giữ hoặc nhận bàn giao thì ngân hàng là người có tài sản nhưng việc sang tên, chuyển nhượng cho người mua chưa được hướng dẫn chi tiết cụ thể theo từng loại TSBĐ. | NHNN không tiếp thu: Nội dung đề xuất không thuộc phạm vi dự kiến điều chỉnh tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD. |
|  | Ngân hàng TMCP Bắc Á | - Đề nghị xem xét, bổ sung điều luật (hoặc văn bản hướng dẫn luật) về việc TCTD được ưu tiên thanh toán các khoản tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu (sau khi trừ chi phí bảo quản, thu giữ và chi phí xử lý tài sản bảo đảm…) trước khi thực hiện nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ khác đối với tài sản, bên vay nợ. Đồng bộ hoá quy định này với các quy định pháp luật hiện hành.  - Đối với quá trình tố tụng và thi hành án: Đề nghị xem xét, bổ sung điều luật (hoặc văn bản hướng luật) quy định cụ thể theo hướng giảm các thủ tục không cần thiết, giảm thời gian giải quyết tại Toà án, Cơ quan thi hành án trong quá trình giải quyết tranh chấp liên quan.  - Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành  - Đề xuất thành lập hoặc chỉ định một nhóm công tác liên ngành tại mỗi địa phương (gồm đại diện công an, UBND, cơ quan thi hành án, và cơ quan quản lý đất đai) để xử lý các trường hợp thu giữ tài sản phức tạp hoặc có tranh chấp.  - Nhiệm vụ của nhóm:  + Xem xét tính hợp pháp của yêu cầu thu giữ từ TCTD.  + Hỗ trợ giải quyết các vướng mắc liên quan đến tài sản bảo đảm (như tài sản chung, tài sản đang bị kê biên).  + Báo cáo định kỳ lên Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tư pháp về tiến độ xử lý | a) Đối với đề xuất về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBĐ, hiện nay Điều 199 Luật các TCTD quy định theo hướng nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ được thanh toán sau khoản thuế, lệ phí trực tiếp liên quan đến viêc chuyển nhượng TSBĐ đó gồm thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ.  NHNN ghi nhận và sẽ trao đổi thêm với Bộ Tài chính về nội dung này.  b) Đối với các đề xuất liên quan đến viêc giải quyết các tranh chấp qua Tòa án, NHNN ghi nhận và sẽ trao đổi thêm với Tòa án nhân dân tối cao trong quá trình xây dựng, hoàn thiện dự thảo Luật.  c) Đối với đề xuất về viêc thành lập nhóm công tác liên ngành, NHNN sẽ thực hiện các quy chế về các Tổ/Ban chỉ đạo liên ngành, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật các TCTD. |
|  | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) | Sửa đổi, bổ sung về tỷ lệ thông qua của quyết định Đại hội đồng cổ đông tại Khoản 4 Điều 67 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024:  Theo quy định tại Khoản 4 Điều 67 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 thì (trừ các nội dung tại Điểm s, h và q Khoản 3 Điều 67 này) quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Việc quy định phải tính trên số tất cả cổ đông dự họp hiện gây bất cập cho các TCTD bởi:  - Việc xác định cổ đông dự họp chưa được quy định rõ, tỷ lệ được xác định trên tất cả cổ đông đăng ký dự họp tại thời điểm trước khai mặc hay tỷ lệ của các cổ đông dự họp tại từng thời điểm biểu quyết, thông qua vấn đề/nội dung. Thực tế phát sinh trường hợp cổ đông có đăng ký tham gia dự họp nhưng bỏ về giữa chừng hoặc không bỏ biếu/biểu quyết. Điều này sẽ dẫn đến vướng mắc trong việc xác định số cổ đông dự họp để tính tỷ lệ thông qua theo Khoản 4 Điều 167 Luật Các tổ chức tín dụng 2024.  - Để giải quyết bất cập nêu trên thì tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020 đã sửa đổi nội dung “dự họp” thành “dự họp và biểu quyết” để khắc phục hạn chế, bất cập nêu trên.  Vì vậy, trên cơ sở nội dung nêu trên, PGBank kính đề nghị Ban soạn thảo xem xét và sửa đổi nội dung “dự họp” tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 nêu trên thành “dự họp và biểu quyết” để đảm bảo phù hợp tinh thần Luật Doanh nghiệp 2020 cũng như hạn chế khó khăn, bất cập trên thực tế thực hiện. | NHNN không tiếp thu: Nội dung đề xuất không thuộc phạm vi dự kiến điều chỉnh tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD. Quy định này không phù hợp với mục tiêu chính sách của Luật các TCTD và NHNN đã có ý kiến phản đối đề xuất của VAMC. |